

Mật Tạng Bộ.3 _ No.1032 (Tr.06 _ Tr.08)

DU GIÀ LIÊN HOA BỘ NIỆM TỤNG PHÁP

*Hán dịch : Chùa Đại Hưng Thiện Tam Tạng Sa Môn Đại Quảng Trí BÁT
KHÔNG*

Việt dịch : HUYỀN THANH

Khi mới vào Đạo Trường phải chí Tâm làm các việc : Đỉnh lễ, sám hối, phát nguyện, hồi hướng. Xong liền kết Ấn Liên Hoa, chắp 2 tay lại giữa rỗng như hoa Phù Dung chưa nở. Tụng **Nhất thiết Pháp thanh tịnh chân ngôn** rồi đặt Aán vào trái tim, vàng trán, cổ họng, đỉnh đầu mỗi chỗ đều tụng Chân Ngôn một biến liền được thanh tịnh . Chân Ngôn là :

“Án_ Tát phộc bà phộc, truật đà , tát phộc đạt ma sa-phộc bà phộc, thú độ hám “

□ **OMĪ SVABHÀVA ‘SUDDHA SARVA DHARMA SVABHÀVA ‘SUDDHA UHÀMĪ**

Sau đó quỳ gối phải sát đất, đưa Aán Liên Hoa Hợp Chương đặt trên đỉnh đầu. Tụng Chân Ngôn, tưởng lễ dưới chân tất cả chư Phật, Bồ Tát, Bản Tôn. Chân Ngôn là :

“Án_ Bát ná-ma vật “

□ **OMĪ PADMA VIHĪ**

Làm Pháp này xong tức đều thành tựu mọi lễ sự cúng dường tất cả chư Phật, Bồ Tát. Sau đó ngồi Kiết Già hoặc ngồi Bán Già. Liền Kết **Liên Hoa Tam muội gia ấn** hai tay cài chéo nhau bên ngoài, nắm lại thành quyền, dựng đứng 2 ngón cái và 2 ngón út cùng kèm song song. Bày tỏ với tất cả chư Phật, Bồ Tát, Bản Tôn khiến các Ngài nhớ ngay Bản Nguyện mà gia trì nhiếp thụ. Chân Ngôn là :

“Án_ Phộc nhật-la , bát ná-ma, tam ma gia, tát-đát-noan “

□ **OMĪ VAJRA PADMA SAMAYA STVAMĪ**

Tiếp kết **Cực Hỷ Ấn** dựa vào tay Aán trước, chỉ đưa 2 ngón giữa rũ xuống vào trong lòng bàn tay sao cho mặt ngón cùng dính nhau. Chân Ngôn là :

“Án _ Tam ma gia, hộc, tổ ra đa, tát-đát-noan “

□ **OMĪ SAMAYA HOHĪ SURATA STVAMĪ**

Tiếp kết **Khai Tâm Ấn** , Quán trên mỗi cái vú, vú phải có chữ Đát-la (TRA) vú trái có chữ Tra (TĨ) như cái then cài cửa. Dùng Kim Cương Phộc kéo mở 3 lần để khai Tâm của mình giống như mở cái cửa. Chân Ngôn là :

“Án_ Phộc nhật-la mãn đà , đát-la tra “

□ **OMĪ VAJRA BANDHA TRATĪ**

Tiếp kết **Nhập Trí Ấn** dựa theo Kim Cương Phộc lúc trước, chỉ đưa 2 ngón cái co vào trong lòng bàn tay. Quán trước mặt cách một khuỷu tay có Hoa

Sen trắng, trên hoa có chữ Àu (AHĪ) tỏa ánh sáng màu trắng chảy vào trong trái tim, trụ trên hoa sen trắng. Chân Ngôn là :

“Án _ Phộc nhật-la vi xá , ác “

☐ OMĪ VAJRA VE'SA AHĪ

Tiếp kết **Bế Tâm Môn Ân** dựa theo Phộc Aán trước, chỉ đưa 2 ngón trở nắm lóng tay của 2 ngón cái rồi đem Aán đó đặt chạm vào trái tim. Chân Ngôn là :

“Án _ Phộc nhật-la mẫu sắt tri, hàm “

☐ OMĪ VAJRA MUSĪTĪ HŪMĪ

Liên quán đóng cửa (Bế Môn)

Tiếp kết **Định Ân** Hai tay cùng cài chéo nhau, ngửa lên đặt dưới rốn, đưa 2 ngón cái hướng lên trên cùng chạm nhau, liền tụng Nhập Tam Ma Địa Chân Ngôn là :

“ Án _ Tam ma địa, bát ná-di, hột-lị “

☐ OMĪ SAMADHI PADME HRĪHĪ

Tiếp, nên sửa thân ngay ngắn, chính niệm, nhập vào Tam Ma Địa, co lưỡi đặt lên nóc vọng, chặn đứng các duyên bám níu (Phan duyên) quán tất cả Pháp thuộc bên trong, bên ngoài đều không có sở hữu. Nếu có nhiều vọng niệm thì trước tiên nên dùng Pháp Sở Túc . Pháp Sở Túc là dựa vào hơi thở ra vào, đếm từ 1 hơi thở đến 7 hơi thở, xong lại đếm từ 1 đến 7 tương tục không dứt. Khi Tâm không có duyên bám níu liền chẳng cần đếm hơi thở, thâm nhập vào nơi thanh tịnh không có sở hữu. Liên quán chư Phật tràn đầy hư không với thân tướng lớn nhỏ giống như hạt mè có đầy đủ tướng tốt đẹp. Chư Phật bảo hành giả rằng :

“ Này Thiện Nam Tử ! Người hãy quán Tâm của mình “

Lại quán thân của mình đỉnh lễ dưới chân của khắp tất cả chư Phật và bạch Phật rằng :

“ Thế Tôn ! Làm sao quán Tâm ? Tâm có tướng mạo như thế nào ? “

Chư Phật bảo rằng :” Này Thiện Nam Tử ! Tướng của Tâm khó có thể đo lường được “

Liên trao cho Chân Ngôn để Mật tụng quán sát. Chân Ngôn là :

“Án _ Chất đa, bát-la để vi đặng, ca lỗ nhĩ “

☐ OMĪ CITTA PRATIVEDHAMĪ KARA UMI

Hành giả mật tụng quán kỹ càng, thấy Tâm của mình giống như mặt trăng trong sạch. Chư Phật bảo rằng :

“ Thiện Nam Tử ! Tâm của người vốn như thế, chỉ vì bị khách trần che đậy, nên biết đây tức là Tâm Bồ Đề “

Lại truyền cho Chân Ngôn là :

“Án _ Mạo địa chất đa , mẫu đất-ba ná dạ nhĩ “

☐ OMĪ BODHICITTAM UTPADA YAMI

Tụng Chân Ngôn này, quán sát kỹ càng vành trăng Tâm lại rõ ràng trong sạch không có vết ngăn che. Liên ở trong vành trăng quán chữ Hột-Lị (HRĪHĪ) biến thành hoa sen trắng có 1000 cánh tỏa ánh sáng chiếu soi. Chân Ngôn là ;

“Án _ Đề sắt-xá phộc nhật-la bát ná-ma “

□ OMĪ TISĪTĪA VAJRA PADMA

Lại quán hoa sen trắng này lớn dần, rộng khắp Pháp Giới ngang bằng với hư không. Chân Ngôn là :

“Án_ Tát-phát la, phộc nhật-la bát ná-ma “

□ OMĪ SPHARA VAJRA PADMA

Tiếp quán hoa sen thu nhỏ dần dần. Chư Phật ở trong hư không đều nhập vào trong hoa sen đó với lượng ngang bằng với thân của mình. Chân Ngôn là :

“Án_ Tăng ha la, phộc nhật-la bát ná-ma “

□ OMĪ SAMĪHARA VAJRA PADMA

Liên biến hoa sen thành Quán Tự Tại Bồ Tát có mào báu anh lạc , tướng tốt đẹp trang nghiêm, phóng ra ánh sáng rộng khắp Pháp Giới, trên mào có Vô Lượng Thọ Phật. Bản Tôn: tay trái cầm hoa sen trắng, tay phải tác Khai Liên Hoa Khê (Ấn hoa sen hé nở). Chân Ngôn là :

“Án_ Tam ma dụ hàm, ma ha tam ma dụ hàm, tát bà đát tha nghiệt đa tỳ tam mạo địa, phộc nhật-la bát ná-ma, a đát ma cú hàm “

□ OMĪ SAMAYA UHAMĪ MAHÀ SAMAYA UHAMĪ SARVA TATHÀGATA VIMALE DADHI VĀJRA PADMA ATMAKA UHAMĪ

Nhập vào Tam Muội này thì tất cả 8 Bộ Trời, Rồng... nhìn thấy thân của hành giả không hề sai khác với Đẳng của Quán Tự Tại, hay trừ tội nặng trong vô lượng kiếp của hành giả, tất cả Thắng Nguyên không có gì không thành tựu, đời này được viên mãn Pháp Thân Kim Cương. Tức Quán Thân này liền thành Chính Giác

Tiếp kết **Gia Trì Ấn** Hai tay cùng cài chéo nhau bên ngoài, nắm thành Kim Cương Phộc rồi ấn vào trái tim, vàng trán, cổ họng, đỉnh đầu mỗi nơi đều tụng một biến. Chân Ngôn là :

“Án- Hột-li tát bà ca li a địa sát-xá tát-phộc hàm“

□ OMĪ HRĪHĪ SARVA KARI ADHISĪTĪTA SVÀMAMĪ

Tiếp kết **Quán Đỉnh Ấn** Chắp tay xong, dựng cứng 2 ngón cái, ép gập 8 ngón như hình búa. Đặt Ấn trên đỉnh đầu, tụng Chân Ngôn 3 biến, tưởng Mào Ngũ Như Lai, đem mào đội lên đầu hành giả. Chân Ngôn là :

“Án_ Hột-li ma ni bát ná-ma a tỳ tiền giả, tát phộc hàm, đát-lạc, hột-li “

□ OMĪ HRĪHĪ MANĪ PADMA ABHISIMĪCA SVÀMAMĪ TRÀHĪ HRĪHĪ

Tiếp kết **Hệ Man Ấn** (Ấn cột tràng hoa) tụng Chân Ngôn, dùng Ấn Quán Đỉnh lúc trước, từ vàng trán chia 2 tay vòng đến sau não, xoa quanh 3 lần như cột vòng hoa. Liền hướng tới trước bên cạnh tai hạ xuống, từ ngón út buông rải xuống như thế đeo vòng hoa. Chân Ngôn là :

“Án_ Phộc nhật-la bát ná-ma ma lê hàm hột-li “

□ OMĪ VAJRA PADMA MALE HŪMĪ HRĪHĪ

Tiếp kết **Giáp Trụ Ấn** Kết Kim Cương Quyền như con nít nắm chặt, 2 ngón trở nắm 2 lóng ngón cái đặt ngang trái tim xong. Liền duỗi 2 ngón trở cùng ém một lóng tay, bên phải đè bên trái. Quán mặt ngón trở phải có chữ **ÁN** (OMĪ) mặt ngón trở trái có chữ **CHÂM** (TĪUMĪ) trong miệng luôn

luôn tụng Chân Ngôn hai chữ này không được gián đoạn, tưởng Chữ ấy đều phóng ra ánh sáng màu xanh lục như rút sợi tơ của ngó sen, ánh sáng tỏa ra chẳng dứt. Xoay (2 ngón trỏ) 3 vòng ở trước trái tim, tiếp đến rón ròi đến 2 đầu gối, tiếp đến eo lưng, rồi đến ngang trái tim. Tiếp đến vai phải rồi đến vai trái, tiếp trên vầng trán, lại đến sau nã. Mỗi nơi đều xoay 3 vòng. Lại kết Kim Cương Quyền Ấn, từ ngón út rải tán như rũ áo khoác ngoài (Thiên Y) Liên dùng 2 cái Phộc (Cột buộc) chẳng được cởi bỏ, chỉ đem lòng bàn tay vỗ 3 lần. Chân Ngôn là :

“Ấn, Phộc nhật-la bát ná-ma, đồ sử-dã học “

□ OMĪ VAJRA PADMA TUSĪYA HOHĪ

Tiếp ở trong Đàn quán chữ A () thành vành trăng, ở trong vành trăng quán chữ HỘT-LI (HRÌHĪ) thành thân Bản Tôn phóng ra ánh sáng lớn, đồng thời vô lượng quyết thuộc của Bản Tôn hiện ra khắp cả ở trong hào quang tròn ấy. Liên kết **Câu Ấn** nắm Kim Cương Phộc Quyền để ngón trỏ phải như móc câu, chiêu thỉnh 3 lần, 1 lần triệu 1 lần tụng. Chân Ngôn là :

“Ấn_ A dạ hệ nhược “

□ OMĪ AYÀHI JAHĪ

Tiếp dùng **Sách Ấn** (Aán sợi dây) như phộc trước, để 2 ngón trỏ cùng dính nhau như cái vòng, dẫn Bản Tôn vào nơi Quán Trí Thân. Chân Ngôn là :

“Ấn_ A hệ hồng hồng “

□ OMĪ AHI HÙMĪ HÙMĪ

Tiếp kết **Tỏa Ấn** (Ấn cái khóa) dựa theo phộc trước, đem 2 ngón trỏ với 2 ngón cái cùng xoắn đều nắm nhau như 2 cái vòng nối liền nhau, khiến cho Bản Tôn dùng nghỉ. Chân Ngôn là :

“Ấn_ Hệ tát-phổ tra hàm “

□ OMĪ HE SPHOTĪA VAMĪ

Tiếp kết **Linh Ấn** (Aán cái chuông) dựa theo phộc trước, co 2 ngón cái vào trong lòng bàn tay, lắc tay 3 lần như rung chuông khiến cho Bản Tôn hoan hỷ. Chân Ngôn là :

“Ấn_ Vĩ xá gia học “

□ OMĪ VE’SAYA HOHĪ

Tiếp kết **Hiển Ứ Già Hương Thủy Ấn** , tụng Bách Tự Chân Ngôn hoặc bài tán thán khác. Hai tay cài chéo bên ngoài với nhau, mở 2 lòng bàn tay, để 2 đầu ngón giữa hợp nhau, hơi co 2 ngón trỏ sao cho cách lưng ngón giữa khoảng một hạt lúa không cho chúng chạm nhau, hình dạng như cái đầu của chày Tam Cổ, 2 ngón cái phụ dính cạnh bên dưới 2 ngón trỏ. Liên tưởng bùm đầy nước thơm. Tụng Chân Ngôn hướng về phía trước bày tỏ và rưới rửa chân của Bản Tôn. Chân Ngôn là ;

“Ấn_ phộc nhật-lộ ná ca sách “

□ OMĪ VAJRA UDAKATĪA HÙMĪ

Bản Tôn đã đến. Tiếp kết **Yết Ma Ấn** Tay trái nắm Kim Cương Quyền đặt dính trái tim, tưởng cầm hoa sen trắng. Tay phải cũng nắm Kim Cương Quyền xoay chuyển ở bên trên, tưởng mở bóc cánh sen. Tức thân đồng với sự nghiệp của Bản Tôn. Chân Ngôn là :

“Án_ Phộc nhật-la đạt ma hột-li “

□ OMĪ VAJRA DHARMA HRĪHĪ

Tiếp kết **Tam muội Gia Án** , Kim Cương Phộc có 2 đầu ngón trỏ, để 2 ngón cái cùng đề lên đồng với Án gia trì bên trên khiến cho Bản Tôn nhớ lại Bản Thệ Nguyên mà gia trì nhiếp hộ. Chân Ngôn là :

“Án_ Tát phộc ca lý “

□ OMĪ SARVA KARI

Tiếp kết **Kim Cương Hy Hỷ Nội cúng dường Án** . Kim Cương Phộc, duỗi 2 ngón cái hướng về thân đặt song song ngang trái tim. Chân Ngôn là :

“Án_ Ma Ha la đề “

□ OMĪ MAHÀ RATI

Tiếp kết **Man Án** (Aán vòng hoa) dựa theo Án trước, liền chẳng thay đổi chỉ đưa 2 cánh tay kèm nhau duỗi thẳng, hướng về phía trước đề ngang trán. Chân Ngôn là :

“Án_ Lộ ba du bệ “

□ OMĪ RŪPA ‘SOBHE

Tiếp kết **Ca Án** Chẳng sửa Án trước, từ phía trước đưa đến miệng rồi mở tán, hướng về phía trước rũ 2 bàn tay xuống như phát ra tiếng ca. Chân Ngôn là :

“Án- Luật lô đát la tháo khê “

□ OMĪ ‘SRŪTRA SAUKHYA

Tiếp kết **Vũ Án** (Aán múa) Đem 2 tay Kim Cương Quyền cùng xoay chuyển quanh, đều từ ngón út buông tán. Liền kết Kim Cương Hợp Chương đặt trên đỉnh đầu (Kim Cương Hợp Chương là chắp 2 tay lại khiến cho các đầu ngón tay cùng cài chéo nhau, bên phải đề bên trái) Chân Ngôn là :

“Án_ Tát phộc Bồ nhi “

□ OMĪ SARVA PŪJA

Phần bên trên là 4 Nội Cúng Dường

Tiếp kết **Thieu Hương Án** (Án Hương Đốt) Đem Kim Cương Phộc hướng xuống dưới giải tán như là đốt hương. Chân Ngôn là :

“Án_ Bát-la ha-la nễ ninh “

□ OMĪ PRAHLA DINI

Tiếp kết **Hoa Án** Đem Kim Cương Phộc hướng lên trên giải tán như là rải hoa. Chân Ngôn là :

“Án_ Phả la nga nhĩ “

□ OMĪ PHALÀ GAMI

Tiếp kết **Đăng Án** (Án đèn sáng) dựa theo Hy Hỷ Aán lúc trước , chỉ có 2 đầu ngón cái lại cùng gần sát nhau ở phía trước, nhưng không được dính nhau. Chân Ngôn là :

“Án_ Tô đê nhạ hột-li “

□ OMĪ SUTEJÀGRI

Tiếp kết **Đồ Hương Án** (Án Hương xoa) Đem Kim Cương Phộc giải tán xoa chà lòng ngực như thế xoa hương. Chân Ngôn là :

“Án_ Tô hiến đản nghi “

□ OMĪ SUGANDHĀNŌGI

Phần bên trên là 4 Ngoại Cúng Dường

Tiếp kết **Bộ Tâm Căn Bản Ấn** Chắp 2 tay lại, đem 2 ngón vô danh, 2 ngón trở cùng cái chéo phần đầu ngón với nhau. 2 ngón út, 2 ngón cái vỗ nhau mở ra. Tụng Bách Tự Chân Ngôn 3 biến, tụng 7 biến 3 chữ BẢN (PHATĪ) xong bung Ấn trên đỉnh đầu. Sau đó cầm tràng hạt niệm tụng. 2 tay cầm tràng hạt để ngang trái tim niệm tụng. Quán sát kỹ càng Bản Tôn phóng ra ánh sáng thanh tịnh tuôn chảy vào đỉnh đầu, soi chiếu vành trăng nơi trái tim. Vành trăng có hoa sen trắng, sắc tướng của mình và Bản Tôn trợ nhau thành hình tượng. Sau khi đủ lượng biến số liền xin sám hối, phát nguyện. Lại trùng hiến Tam Muội Gia, trùng kết 8 Cúng Dường. Sau đó Phát Khiển Thánh Giả quay trở về Bản Cung. Phát Khiển là dùng Ấn Tam Muội Gia lúc trước đặt ở miệng giải. Chân Ngôn là :

“Ấn_ Bát ná-ma tát đất-phộc Mực “

□ OMĪ PADMASATVA MUHĪ

Sau đó lại kết Gia Trì, Quán Đỉnh, Giáp Trụ, Phách Ấn . Xong rồi ra khỏi Đạo Trường. Hoặc ca ngợi Kinh Đại Thừa, hoặc ấn Phật làm Tháp, trong tất cả thời dừng để cho gián đoạn Tam Ma Địa của Bản Tôn.

Nếu va chạm nơi ô uế, nên quán trên đỉnh đầu có chữ PHÁP GIỚI SINH phóng ra ánh sáng màu đỏ, ấy là chữ LÂM (RAMĪ) Ở trên các thức ăn đều gia trì chữ này liền chẳng thành uế hức (tiếp xúc vật như bản) Đối với mọi thứ hương, hoa cúng dường đều thêm chữ này phóng ra ánh sáng màu trắng liền không có uế hức ất vật cúng dường đều tràn đầy khắp Pháp Giới.

LIÊN HOA BỘ BÁCH TỰ CHÂN NGÔN là :

“Ấn (1) Bát ná-ma tát đất-phộc ma gia (2) Ma noa bàn la gia (3) Bát ná-ma tát đất-phộc (4) đất vĩ nỗ ba đề sắt-xá (5) niết-ly trụ minh bà phộc (6) Tổ đồ sử-du mị bà phộc (7) A nỗ la khát-đồ mị bà phộc (8) tổ bồ sử-du mị bà phộc (9) Tát phộc tát địa mị bát-la dã ta (10) Tát phộc yết ma tổ giả mị (11) Chắt đa thất li được (12) Cú lô hồng (13) Ha ha ha ha học (14) Bạc già phạm (15) Tát phộc đất tha nghiệt đa (16) bát ná-ma (17) Ma mị môn giả (18) Bát ná-mị bà phộc (19) Ma ha tam ma gia tát đất-phộc (20) Hệt-li “

□ OMĪ _ PADMASATVA SAMAYAMĪ _ ANUPĀLAYA
PADMASATVA TVENA UPATISĪTĪA _ DRĪDĪHO ME BHAVA _
SUTOSĪYO ME BHAVA _ SUPOSĪYO ME BHAVA _ ANURAKTO ME
BHAVA _ SARVA SIDDHIMĪ ME PRAYACCHA SARVA KARMASU_
CA ME CITTAMĪ ‘SRĪYAMĪ KURU _ HŪMĪ HA HA HA HA HOHĪ_
BHAGAVAMĪ SARVA TATHĀGATA PADMA MA ME MUNŌCA_
PADMI BHAVA _ MAHĀ SAMAYA SATVA _ HRĪHĪ

DU GIÀ LIÊN HOA BỘ NIỆM TỤNG PHÁP (Hết)

23/11/1997

Liên Hoa Bộ Bách Tự Minh Chân Ngôn :

OMĪ: Hình thức của một Chữ nói về tinh hoa trong sạch tinh khiết về một cơ thể Liên Hoa của tất cả Đấng Thiện Thệ (Sugata). Nó còn biểu thị cho dự định của một người nào đó hoặc biểu thị cho sự ước muốn may mắn nào đó

PADMASATVA : Liên Hoa Tát Đỏa. PADMA là Hoa Sen biểu thị cho bản chất trong sạch không ô nhiễm, không bị bất cứ nguyên nhân nào làm cho nhơ bẩn được. SATVA là người có lòng trắc ẩn lớn

PADMASATVA còn biểu thị cho sự không thể chia cắt được của Tính trong sạch không nhiễm cấu và Tâm Đại Bi. Tình trạng nhơ bẩn ô uế là hiện tượng của vòng Luân Hồi. Sự luân chuyển trong trạng thái nhơ bẩn ô uế mà luôn luôn trong sạch tinh khiết được gọi là ĐẠO . Tình trạng thoát ly vĩnh viễn sự nhơ bẩn ô uế chính là PHẬT ĐẠO. Chữ nghĩa chỉ là phương cách hướng dẫn cho nên danh tự PADMASATVA biểu thị cho sự kết tinh Tâm Nguyên của kẻ Hữu Tình nhằm vượt thoát sự nhiễm ô trói buộc và đạt được sự thanh tịnh không nhiễm dính (Vô nhiễm trước)

SAMAYAM : Bản Thệ, có nghĩa là những cái gì mà ta không thể vượt qua được. Nó là khuôn mẫu giải thoát mà ta cần phải trân trọng giữ gìn

ANUPĀLAYA : gìn giữ, có nghĩa là giữ cho lời Nguyên Thệ của Padmasatva luôn quan hệ với ta

PADMASATVA TVENA : Bởi Padmasatva

UPATISĪTĪA : Kiên trú. Padmasatva đang được kêu gọi để trú ngụ vững chắc trong một cá thể

DRĪDĪHO :Vững chắc, thuộc tính cách mà Padmasatva trú ngụ trong Bản Thể đó. Mặc dù Padmasatva là hình thức tồn tại trong mọi hiện tượng, tỏa khắp và lưu lại trong mọi vật từ lúc khởi thủy cho đến sau này, **Hình Thức** này luôn luôn tồn tại trong khi luân chuyển nơi sinh tử cũng như ổn định vững chắc nơi Niết Bàn. Padmasatva được yêu cầu trú ngụ trong một cá thể đã giúp cho cá thể đó tự nhận biết về đặc tính **Trong sạch không nhiễm dính** duy nhất

ME : là Tôi, cái Ta

BHAVA : là phát sinh (Cảm giác của sự tự tạo ra, cảm nhận về sự tạo lập)

Drīdīho me bhava có nghĩa là :” Làm cho Tôi được kiên cố vững chắc “

SUTOSĪYO : Ước Nguyên tốt, sự thỏa mãn cùng cực. Người ta van nài Padmasatva để làm cho bản thân họ trở nên thỏa mãn từ sự tự do khoái lạc, nhận thức tỉ mỉ tinh vi cho đến cả ước nguyện lớn lao (Đại Nguyên)

ME : là Tôi

BHAVA : Phát sinh

Sutosīyo me bhava có nghĩa là :” Giúp cho Tôi hoàn thành Ước Nguyên”

SUPOSĪYO : là tăng trưởng rất tốt.

Suposīyo me bhava có nghĩa là :” Tăng trưởng Trí Tuệ Không Hai và lòng Đại Bi trong Tôi “

ANURAKTO : là hài lòng.

Anurakto me bhava có nghĩa là :” Làm cho Tôi phát khởi Đại Bi “. Đây chính là nghĩa khiến cho Tôi yêu thương và dứt trừ khổ não cho tất cả chúng sinh khiến cho họ xa lìa mọi sự ô uế dính mắc

SARVA : là tất cả

SIDDHIMĪ: Sự thành tựu.

Sarva siddhimī đi theo me bhava có nghĩa là :” Làm cho Tôi thành tựu tất cả “

ME : là Tôi

PRAYACCHA : Ban cho, hoặc cầu nguyện cho ai

SARVA : Tất cả

KARMASU : Hành động

Me prayaccha sarva karmasu có nghĩa là :” Cung cấp cho Tôi tất cả hành động lớn, nhỏ, siêu đẳng, bình thường “

CA : là và, luôn luôn

ME : Của Tôi

CITTAMĪ: Tâm

‘SRĪYAMĪ: Đức tính, đức hạnh

KURU : Tác làm

Ca me cittamī ‘sriyamī kuru có nghĩa là :” Hãy làm cho Tâm của Tôi trong sáng tinh khiết trong mọi hành động “ Bởi vì Tâm dẫn đầu tất cả mọi hành động, nếu Tâm trong sáng thì tất cả hành động trong sáng.

Người ta van nài Padmasatva để xin nhận thức được Cứu Cánh Bí Mật mà bí mật này đã tạo ra rất nhiều vẻ mặt bên ngoài. Sự tồn tại của Luân Hồi và Niết Bàn được bắt nguồn từ Năng Lực tự nhiên của một Padma duy nhất. Sự nhận thức về Ước Nguyện vĩ đại này đã giúp cho họ vượt qua được bản chất Tự Tâm của chính họ và đó là lời khẩn cầu lớn nhất

HUMĪ : Chủng Tử biểu thị cho Tâm Tịnh Bồ Đề, là Đại Ấn của 5 dòng Như Lai, là bản chất trong sạch tinh khiết của 5 sự hợp nhất và sẵn sàng hiển lộ ra bất cứ lúc nào

HA HA HA HA : là Bản Chất nguyên thủy tinh khiết của 4 sự vui vẻ khoái lạc

HOHĪ: Bản chất tinh khiết của hữu tình thông qua sự đối đãi giữa 6 Căn và 6 Trần

BHAGAVAMĪ : Thế Tôn

SARVA TATHĀGATA : Tất cả Như Lai

PADMA : Thanh tịnh vô nhiễm trước. Trường hợp chỉ định được thêm vào với một nghĩa Quy Hướng, bởi vì người ta đang xin sự quan tâm của tất cả Như Lai

MĀ : Là đừng

ME : là Tôi

MUNŌCA : là buông bỏ, bỏ rơi

Mà me munõca có nghĩa là :” Đừng bỏ rơi Tôi “ mang nghĩa là :” Đừng để cho sự nhận thức được Pháp NHƯ THỊ xa lìa khỏi Tôi “ Hoặc là Qua những ràng buộc của Tâm Đại Bi vô biên , đừng để cho Tôi bị thoái chuyển

PADMI : là có một Padma

BHAVA : Phát sinh, cái có (Hữu)

Padmi bhava có nghĩa là :” Làm cho Tôi có tính trong sạch không dính mắc “ tức chỉ ra nghĩa không bỏ rơi của Padmasatva

MAHÀ : To lớn không có ngăn mé

SAMAYA : Lời thề

SATVA : Hữu tình

MAHÀ SAMAYA SATVA là Đại Nguyên Hữu Tình (Hữu Tình có lời thề to lớn)

HRÌHÌ : Chung Tử tinh hoa của Liên Hoa Bộ (Padma kulàya) biểu thị cho sự mau chóng xa lìa các trần cấu: Tham, Sân, Si ... chúng được 4 Đức thanh tịnh là : Aùì Nhiễm thanh tịnh, Sân thanh tịnh, Cấu Uế thanh tịnh, Tội thanh tịnh

Một người van xin một biểu tượng vĩ đại Padmasatva thì tự dâng hiến toàn bộ Nhân Vị của họ để trở thành sự thanh tịnh không nhiễm dính . Đây là lý tưởng Bồ Tát được thực hiện như nó đã được thể hiện trong hình tượng Padmasatva

OMĪ PADMASATVA SAMAYAM ANUPALÀYA PADMASATVA
TVENA UPATISĪTĪ DRĪDIHO ME BHAVA SUTOSĪYO ME BHAVA
SUPOSĪYO ME BHAVA ANURAKTO ME BHAVA SARVA SIDDHIMĪ
ME PRAYACCHA SARVA KARMASU CA ME CITTAMĪ ‘SRĪYAMĪ
KURU HŪMĪ HA HA HA HOHĪ BHAGAVAMĪ SARVA
TATHÀGATA PADMA MA ME MUNÕCA PADMI BHAVA MAHÀ
SAMAYA SATVA HRĪHÌ

Toàn bộ LIÊN HOA BÁCH TỰ MINH CHÂN NGÔN có thể diễn dịch là :

Hỡi Liên Hoa Tát Đỏa ! Xin Ngài hãy giữ gìn lời thề của mình !

Xin Liên Hoa Tát Đỏa hãy trú ngụ cùng con, làm cho con được kiên cố vững chắc, giúp cho con hoàn thành ước nguyện, ban bố cho con thỏa mãn mọi nguyện cầu, thúc đẩy con phát khởi Tâm Đại Bi mà thành tựu tất cả, đồng thời làm cho Tâm của con được tinh khiết trong sáng trong mọi hành động HŪM HA HA HA HA HỒC

Xin Đức Thế Tôn, tất cả Như Lai Liên Hoa đừng bỏ rơi con. Hãy giúp cho con phát sinh được sự thanh tịnh không nhiễm dính. Đừng để con phân cách với đấng Liên Hoa Tát Đỏa ngõ hầu thành tựu Đại Nguyên Hữu Tình. HỒ-RỊCH

20/08/1997